

Số:142 /TB-CCTB-NV

Khánh Hòa, ngày 04 tháng 6 năm 2026

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ GIÁM SÁT DƯ LƯỢNG CÁC CHẤT ĐỘC HẠI
TRONG THỦY SẢN NUÔI THÁNG 5/2026
(KHU VỰC TRUNG BỘ)

I. THÔNG TIN CHUNG.

1. Cơ quan thực hiện: Chi cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường khu vực Trung Bộ (Chi cục Trung Bộ).

Địa chỉ: 1105 Lê Hồng Phong, phường Nam Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Điện Thoại: 0258 3880 927

Email: nafimra@mae.gov.vn

2. Thời gian thực hiện: Tháng 5/2026

3. Phạm vi giám sát: Vùng nuôi thuộc các tỉnh/thành phố: Quảng Trị, Huế, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk, Khánh Hòa.

4. Hoạt động lấy mẫu trong tháng:

Các cơ quan giám sát tại địa phương đã thực hiện lấy 42 mẫu để giám sát dư lượng trong tháng 5/2026, cụ thể theo bảng dưới đây:

TT	Tỉnh/ Thành phố	Mẫu thủy sản nuôi		Nước ương tôm giống/ cá bột	
		Kế hoạch	Thực tế	Kế hoạch	Thực tế
1	Quảng Trị	05	05	02	02
2	Huế	03	02	00	00
3	Đà Nẵng	03	02	00	00
4	Quảng Ngãi	06	04	00	00
5	Gia Lai	05	05	00	00
6	Đắk Lắk	09	13	00	01
7	Khánh Hòa	05	06	02	02
	Tổng	36	37	04	05

Ghi chú:

- Trong tháng 5/2026, Cơ quan giám sát thành phố Huế lấy thiếu 01 mẫu tôm sú, Đà Nẵng lấy thiếu 01 mẫu tôm thẻ, Quảng Ngãi lấy thiếu 02 mẫu tôm thẻ theo kế hoạch do thời điểm thu mẫu tôm chưa đạt kích cỡ thương phẩm để giám sát các chỉ tiêu nhóm B hoặc lý do dịch bệnh, không có mẫu để thu, giám sát các chỉ tiêu nhóm A. Chi cục Trung Bộ đã có văn bản đề nghị các Cơ quan giám sát tổ chức lấy mẫu đầy đủ theo đúng kế hoạch đã phê duyệt ở những tháng tiếp theo.

- Cơ quan giám sát tỉnh Khánh Hòa đã lấy bổ sung 01 mẫu tôm thẻ chân trắng tại vùng nuôi xã Phước Dinh (56/22888) còn thiếu trong tháng 4/2026; cơ quan giám sát tỉnh Đắk Lắk đã lấy bổ sung 02 mẫu cá rô phi tại vùng nuôi Xã Ea Kar (66/24373), 01 mẫu nước ương tôm giống tại vùng nuôi Phường Hòa Hiệp (66/22261) còn thiếu trong tháng 3/2026 và 02 mẫu tôm thẻ chân trắng tại vùng nuôi Phường Hòa Hiệp, Xã Hòa Xuân (66/22291) còn thiếu trong tháng 4/2026.

- Các Cơ quan giám sát khác thực hiện lấy mẫu đầy đủ theo kế hoạch.

II. KẾT QUẢ PHÂN TÍCH:

TT	Tỉnh/ Thành phố	Vùng nuôi	Tên mẫu	Số lượng mẫu	Chỉ tiêu, nhóm chỉ tiêu phân tích	Kết quả (ppb)
1	Quảng Trị	Xã Cam Hồng (44/19255)	Nước ương tôm giống	1	Chloramphenicol, Furazolidone	KPH
		Phường Đồng Thuận (44/18859)		1	Chloramphenicol, Furazolidone	
		Phường Ba Đồn (44/19009)	Tôm chân trắng	1	Nhóm Nitrofurans	KPH
		Xã Cửa Tùng (44/19414)		1	B1b (Ivermectin, Avermectin)	KPH
		Xã Bến Hải (44/19501)		1	B1a (Toltrazuril)	KPH
		Xã Triệu Cơ (44/19654)		1	B1b (Fenbendazole)	KPH
		Xã Vĩnh Định (44/19699)		1	Nhóm Nitrofurans	KPH
2	Huế	Phường Phong Quảng (46/19873)	Tôm chân trắng	1	Nhóm thuốc BVTV gốc Chlo hữu cơ	KPH
		Phường Mỹ Thượng (46/19930)	Tôm sú	1	B1a (Erythromycin)	KPH
3	Đà Nẵng	Xã Tam Anh (48/20984)	Tôm chân trắng	1	A3a (MG, LMG)	KPH
		Xã Tam Xuân (48/20971)		1	Nhóm Nitroimidazoles	KPH

4	Tỉnh Quảng Ngãi	Xã Tư Nghĩa (51/21235)	Tôm chân trắng	1	A3a (MG, LMG)	KPH
		Xã Bình Sơn (51/21040)		1	Nhóm thuốc BVTV gốc Chlo hữu cơ	KPH
		Xã Vệ Giang (51/21238)		1	B1a (Amoxicillin)	KPH
		Phường Đức Phổ (51/21439)		1	Nhóm Nitrofurans	KPH
5	Gia Lai	Xã Vĩnh Thạnh (52/21786)	Cá diêu hồng	1	Nhóm Sulfonamide	KPH
		Xã Đề Gi (52/21859)	Tôm chân trắng	1	Chloramphenicol	KPH
		Xã An Lương (52/21769)	Tôm chân trắng	1	Nhóm Sulfonamide	KPH
				1	A3c (Ormetoprim)	KPH
			Tôm sú	1	Cadimi (Cd)	KPH
					Chì (Pb)	KPH
					Thủy ngân (Hg)	KPH
6	Khánh Hòa	Xã Đại Lãnh (56/22504)	Cá chẽm	1	A3a (MG, LMG)	KPH
				1	Erythromycin	KPH
			Cá chim	1	Trichlorfon	KPH
		Xã Vạn Hưng (56/22525)	Tôm chân trắng	1	Chloramphenicol	KPH
		Phường Đông Ninh Hòa (56/22561)	Cá chẽm giống	1	A3a (MG, LMG)	KPH
		Xã Vĩnh Hải (56/22846)	Nước ương tôm giống	1	Chloramphenicol, Furazolidone	KPH
		Xã Phước Dinh (56/22888)	Tôm thẻ chân trắng	1	B1b (Praziquantel)	KPH
				1	A3f (Trifluraline) **	KPH

7	Đắk Lắk	Xã Hòa Xuân (66/22291)	Tôm thẻ chân trắng	1	B1b (Albendazole)	KPH
				1	Nhóm Nitroimidazoles * *	KPH
			Cá rô phi	1	B1a (Toltrazuril)	KPH
		Phường Sông Cầu (66/22051)	Tôm thẻ chân trắng	1	Nhóm Nitrofurans	KPH
		Xã Xuân Cảnh (66/22060)	Tôm thẻ chân trắng	1	B1b (Albendazole)	KPH
		Xã Tuy An Đông (66/22120)	Tôm thẻ chân trắng	1	A3c (Ormetoprim)	KPH
		Xã Ea Kar (66/24373)	Cá rô phi	1	Nhóm Nitroimidazoles *	KPH
				1	B1a (Erythromycin) *	KPH
		Phường Hòa Hiệp (66/22261)	Cá rô phi	1	Chloramphenicol	KPH
				1	Nhóm thuốc BVTV gốc Chlo hữu cơ	KPH
			Tôm thẻ chân trắng	1	Nhóm A3c Ormetoprim	KPH
				1	Nhóm B1b Trichlorfon	KPH
				1	A3a (MG, LMG) **	KPH
			Nước ương tôm giống	1	Chloramphenicol, Furazolidone*	KPH

Ghi chú: - KPH: không phát hiện dư lượng trong mẫu phân tích.

- *: Chỉ tiêu phân tích bổ sung do chưa thực hiện lấy mẫu theo kế hoạch của tháng 3/2026 .

- **: Chỉ tiêu phân tích bổ sung do chưa thực hiện lấy mẫu theo kế hoạch của tháng 4/2026 .

- Nhóm Sulfonamides: Sulfadiazine, Sulfadimidine (Sulfamethazine), Sulfamethoxazole, Sulfadimethoxine, Sulfachoropyridazine.

- Nhóm Nitrofurans: AOZ, AMOZ, AHD, SEM.

- Nhóm Nitroimidazoles: HMMNI, IPZ, IPZ-OH, MNZ, MNZ-OH, RNZ, DMZ.

- Nhóm thuốc bảo vệ thực vật gốc Chlo hữu cơ: Aldrine, Dieldrine, Endrine, Heptachlor, DDT, Chlordane, Hexachorobenzen, Lindane

- A3a (MG, LMG): Green Malachite, Leuco Green Malachite

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT.

1. Dư lượng hóa chất, kháng sinh được phép sử dụng: Không phát hiện dư lượng hóa chất, kháng sinh được phép sử dụng trong các mẫu chỉ định phân tích.

2. Dư lượng hóa chất, kháng sinh cấm sử dụng hoặc không có trong danh mục được phép lưu hành: Không phát hiện dư lượng hóa chất, kháng sinh cấm sử dụng hoặc không có trong danh mục được phép lưu hành trong các mẫu chỉ định phân tích.

3. Dư lượng các chất gây ô nhiễm môi trường: Không phát hiện dư lượng kim loại nặng trong các mẫu chỉ định phân tích.

Nơi nhận:

- Cục Chất lượng, Chế biến và PTTT (b/c);
- Cục Thủy sản và Kiểm ngư;
- Cục Chăn nuôi và Thú y;
- Các Cơ quan giám sát khu vực Trung Bộ;
- Chi cục CL, CB và PTTT khu vực Nam Bộ;
- Trung tâm CL, CB và PTTT vùng 1-6;
- Website Cục;
- Lưu: VT, NV.

CHI CỤC TRƯỞNG



Lê Tuấn Giang